

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022  
của xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:****1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội****1.1. Vị trí địa lý**

Xã Sông Lô nằm ở phía nam Thành phố Việt Trì, phía đông giáp với huyện Sông Lô, phía tây giáp với phường Thanh Miếu, phía nam giáp với phường Bến Gót, phía Bắc giáp với xã Trung Vương. Dân cư sinh sống tập trung tại 5,36 km, với 4 khu hành chính, phong tục tập quán được hình thành lâu đời từ 6 làng cổ, gắn với di tích lịch sử văn hóa tín ngưỡng đã lưu giữ duy trì truyền thống tốt đẹp của quê hương Sông Lô anh hùng. Nhân dân có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo có trình độ thâm canh cao về nông nghiệp. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội giữ vững, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc.

**1.2. Tài nguyên:** Đất đai khá bằng phẳng và màu mỡ thuận lợi cho việc đầu tư thâm canh.

Tổng diện tích đất tự nhiên: 537,8 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp: 292,69 ha (trong đó đất sản xuất nông nghiệp: 249,03 ha)
- Đất phi nông nghiệp: 240,84 ha.
- Đất chưa sử dụng: 4,28 ha.

**1.3. Dân số.**

Tổng dân số của toàn xã: 5.690 người (trong đó có 5.033 khẩu có mặt tại địa phương).

Tổng số người trong lực lượng lao động: 2.976 người (trong đó: Số người trong độ tuổi: 2.976 người), lao động qua đào tạo 2.277 người.

Thu nhập bình quân đầu người 51,7 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ hộ nghèo 0.33 % (toàn xã còn 05 hộ nghèo).

**2. Thuận lợi:**

Ngay sau khi được chuẩn nông thôn mới từ năm 2016, xã đã tập trung phần đầu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trong quá triển khai thực hiện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, UBND thành phố Việt Trì, sự lãnh

đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự điều hành kiên quyết của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới. Sự đóng góp ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai xây dựng. Khi tiến hành xây dựng nông thôn mới nâng cao đã có tiền đề là xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2016, với kết cấu hạ tầng phục vụ tốt cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### **3. Khó khăn:**

Dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp và kéo dài, có thời điểm bùng phát mạnh trên địa bàn xã, đến tháng 5/2022 dịch bệnh mới được kiểm soát. Do vậy ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân và tiến độ triển khai xây dựng nông thôn mới.

Sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đã ảnh hưởng tiêu cực đến triển khai các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ nại hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Thời gian đầu triển khai chưa có mô hình để học tập, một số tiêu chí thực hiện khó khăn vì nguồn lực đầu tư lớn trong việc thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Khi triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí tại quyết định 2662/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 gồm 17 tiêu chí, đến ngày 23/9/2022 UBND tỉnh ban hành quyết định 2517/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 – 2025 gồm 19 tiêu chí, 75 chỉ tiêu. Do đó, việc thực hiện phải cần phải có sự nỗ lực, quyết tâm rất cao của cả hệ thống chính trị mới có thể phấn đấu hoàn thành trong quý I năm 2023.

## **II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số: 2870/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 -2025.

- Kế hoạch số 2173/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND thành phố Việt Trì, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

- Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 16/9/2021 của BCH Đảng bộ xây dựng xã Sông Lô đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025.

- Căn cứ kế hoạch số: 50/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2021 của UBND xã Sông Lô về việc xây dựng kế hoạch xã đạt nông thôn mới nâng cao năm 2023;

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 của các Bộ, ngành Trung ương và của các Sở, ban ngành của Tỉnh.

### **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO.**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

Sau khi có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 16/9/2021 của BCH Đảng bộ xây dựng xã Sông Lô đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ đạo UBND xã ban hành quyết định kiện toàn Ban quản lý xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu đoạn 2021 – 2025. Xây dựng kế hoạch, các văn bản hướng dẫn và đôn đốc các bộ phận, ban, ngành, các cơ quan tổ chức, khu dân cư thực hiện.

- UBND xã đã tham mưu với BCH Đảng bộ tổ chức hội nghị BCH đảng bộ mở rộng để triển khai kế hoạch tới các tổ chức chính trị xã hội, chi bộ, các khu dân cư thực hiện.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội ký kết chương trình phối hợp số 01/TTr-PH ngày 25/9/2021 giữa Ủy ban MTTQ xã với các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025.

#### **2. Công tác truyền thông, đào tạo tập huấn:**

##### **a) Công tác truyền thông.**

Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các quy định của địa phương liên quan đến nông nghiệp, nông thôn về xây dựng nông thôn mới nâng cao. Triển khai và quán triệt các nội dung, nhiệm vụ, tổ chức rà soát các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Hội nghị, hệ thống loa truyền thanh, ban hành văn bản, lắp đặt 385 pano tuyên truyền trực quan, băng zôn, khẩu hiệu: 75 chiếc treo tại trụ sở UBND xã, dọc tuyến đường trục xã và

các trục đường liên khu và các ngõ xóm. Đài truyền thanh của xã, khu dân cư thường xuyên tuyên truyền với chuyên đề về xây dựng nông thôn mới nâng cao (Bình quân mỗi tuần 3 buổi mỗi buổi từ 5 đến 10 phút).

Phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và phong trào thi đua "*Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới*", từ đó tạo sự thống nhất và đồng thuận của nhân dân. Xây dựng nội dung đăng ký thi đua và phát động phong trào hưởng ứng thi đua về xây dựng nông thôn mới nâng cao đến mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã.

Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, huy động các nguồn lực để củng cố các tiêu chí đã đạt được, hoàn thiện những tiêu chí còn thiếu, chỉ đạo các khu dân cư tu sửa, chỉnh trang các nhà văn hóa, vận động nhân dân đầu tư chỉnh trang nhà cửa, trồng cây, hoa tường rào, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, làm tốt công tác vệ sinh môi trường. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên cán bộ và nhân dân trong xã hiểu về ý nghĩa và tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, từ đó đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân.

Tổ chức 18 hội nghị cấp xã với 268 lượt người tham dự để bàn bạc, thống nhất các nội dung triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tổ chức họp triển khai khu dân cư với 38 hội nghị có 1.989 lượt người tham dự để chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, chỉnh trang, hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

#### ***b) Công tác đào tạo, tập huấn:***

Cán bộ chuyên môn của Ban quản lý, ban phát triển khu xây dựng nông thôn mới xã Sông Lô. Với tổng số 195 người được tập huấn do Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ và thành phố Việt Trì triển khai tập huấn, hướng dẫn văn bản của các cấp, các ngành để tổ chức thực hiện, tập trung công tác tuyên truyền về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu năm 2023 và những năm tiếp theo.

### **3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.**

#### ***a. Công tác phát triển kinh tế nông thôn.***

Trong cơ cấu kinh tế của xã, lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Do đó, việc sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân là một nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Xác định điều đó, những năm qua địa phương đã triển khai nhiều giải pháp, mang lại đổi thay tích cực trên lĩnh vực nông nghiệp, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất tập

trung, áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, mở rộng diện tích trồng các giống J02, lúa chất lượng cao, với quy mô vụ chiêm 68 ha, vụ mùa 45 ha, mở rộng mô hình các loại cây có giá trị và hiệu quả kinh tế cao. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề, dịch vụ làng nghề, tạo công ăn việc làm thu nhập cho người lao động. Đến nay toàn xã đã có nhiều hộ dân đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Máy làm đất, máy gặt liên hợp...

Phát triển đàn gia súc, gia cầm với quy mô chăn nuôi tập trung lớn, đảm bảo vệ sinh môi trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đối với các hộ chăn nuôi thủy sản đã đầu tư cải tạo hệ thống ao hồ mặt nước để kết hợp phát triển các trang trại kinh doanh tổng hợp.

***b. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.***

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn được ưu tiên, tạo điều kiện phát triển. Khuyến khích phát triển các ngành nghề để thu hút lao động tại địa phương như: Sản xuất đồ mộc, cơ khí, nhôm kính, xây dựng... tạo điều kiện cơ chế chính sách để các hộ tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ gia đình.

Hoạt động thương mại dịch vụ thương mại tiếp tục được mở rộng như: Cửa hàng kinh doanh tổng hợp, vận tải, ăn uống, tiếp thị... tiếp tục phát triển, chất lượng phục vụ và thu nhập từ hoạt động thương mại, dịch vụ được nâng lên rõ rệt.

***c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.***

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm, số lao động được đào tạo, số lao động có việc làm, số lao động đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài hàng năm đều tăng so với năm trước. Công tác giảm nghèo thường xuyên được quan tâm, thực hiện tốt chính sách với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hiện nay, xã có 05 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,33 % ; có 09 hộ cận nghèo, chiếm 0,59%.

Tích cực phối hợp đào tạo nghề, tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã, các doanh nghiệp vào hoạt động đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các chế độ chính sách của nhà nước về thương binh, liệt sỹ, chăm sóc người có công, các chế độ bảo trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động nhân đạo từ thiện, các chủ trương, chính sách của Nhà nước được triển khai đầy đủ, kịp thời.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:**

Trong quá trình triển khai thực hiện từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 đến nay, địa phương đã tranh thủ huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách cấp trên đã vận động tạo phong trào toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, huy động đóng góp ủng hộ của

các tổ chức cá nhân, các mạnh thường quân và con em công tác trên khắp mọi miền tổ quốc ủng hộ bằng tiền và hiện vật, ngày công để tập trung xây dựng nông thôn mới. Với tổng số tiền: 45.285.015.000 đồng, trong đó vốn từ ngân sách nhà nước là 38.785.015.000.đồng. Cụ thể:

- + Vốn CTMT quốc gia XDNT mới: 11.330.864.000 đồng, chiếm: 25%
- + Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 2.800.000.000 đồng, chiếm: 7%
- + Nguồn vốn ngân sách thành phố: 7.700.000.000 đồng, chiếm: 17 %
- + Nguồn ngân sách xã: 16.954.151.000 đồng, chiếm: 37 %
- + Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân đóng góp bằng các công trình: 6.500.000.000 đồng chiếm: 14%

UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động về mục tiêu, ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao; từ đó nhân dân đã đồng tình hưởng ứng, ngoài đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi công cộng còn đầu tư tu sửa nhà cửa, khuôn viên làm thay đổi bộ mặt của quê hương với nhiều nhà cao tầng kiên cố bằng nguồn nội lực và một phần nguồn vốn tín dụng để đầu tư xây dựng với tổng kinh phí hàng chục tỷ đồng.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động về mục tiêu, ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là: “Có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”. Nhân dân đã đồng tình hưởng ứng, chung tay, đóng góp kinh phí cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Tích cực đầu tư xây dựng nhà ở, tu sửa nhà cửa, cổng, tường rào, khuôn viên, bộ mặt cảnh quan quê hương thay đổi đáng kể. Các di tích lịch sử văn hóa, công trình tâm linh tín ngưỡng được trùng tu tôn tạo bằng nguồn xã hội hóa, góp phần ổn định đời sống tinh thần cho nhân dân. Việc xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào thi đua giữa các đơn vị, các khu dân cư, đem lại quyền lợi thiết thực, tạo động lực, niềm tin, phấn khởi trong nhân dân.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

##### **1. Xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới:**

Xã Sông Lô được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 tại quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Năm 2022 xã được UBND thành phố lựa chọn là xã điểm của thành phố xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Xác định Chương trình xây dựng Nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc, sau khi xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới hằng năm xã Sông Lô vẫn tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, được sự đồng thuận và hưởng ứng cao của nhân dân. Từ đó tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Sông Lô nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

## **2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao:**

Căn cứ Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

Đến nay trong triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, với sự đồng lòng hưởng ứng tích cực của nhân dân chung tay đóng góp xây dựng nông thôn mới. Kết quả tự đánh giá xã Sông Lô đạt được 18/19 tiêu chí. Cụ thể như sau:

### **1. Tiêu chí số 1: Về quy hoạch**

#### ***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

#### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

***1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.***

Địa phương xác định việc quy hoạch chung xây dựng xã Sông Lô là nhiệm vụ quan trọng trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu về phát triển cơ sở hạ tầng khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế xã hội theo hướng đồng bộ, toàn diện, ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã nông thôn mới của địa phương.

Xã Sông Lô đã xây dựng quy hoạch chung xây dựng xã Sông Lô đến năm 2030. Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 20/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030. Quy hoạch chung xây dựng xã làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án dự án đầu tư để tổ chức quản lý, kiểm soát, phát triển theo quy hoạch được duyệt.

***1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.***

UBND xã tổ chức quản lý xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Theo quyết định số 9488/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND thành phố Việt Trì ban hành quy chế quản lý đô thị và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng theo quy định. Các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, các đồ án tỷ lệ 1/500 được quản lý thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng xã.

***1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:***

Khu trung tâm xã Sông Lô được quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND Thành phố Việt Trì phê duyệt tại quyết định số 9113A/QĐ-UBND ngày 08/10/2015. Với diện tích 8.275,8m<sup>2</sup> các dự án quy hoạch đều phù hợp tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư cải tạo, nâng cấp đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống cho nhân dân.

UBND xã đã thực hiện công bố, công khai quy hoạch thông qua các hình thức như: Pa nô niêm yết quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa khu dân cư và thông báo công khai quy hoạch theo đúng quy định .

Tổng kinh phí đã thực hiện tiêu chí: 500 triệu đồng.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 1: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.***

**2. Tiêu chí số 2: Về giao thông**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh) theo quy định, được cứng hóa và bảo trì hàng năm.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp  $\geq 85\%$

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 50\%$

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định:

UBND xã Sông Lô đã rà soát danh mục các công trình hạ tầng giao thông cần ưu tiên tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp, huy động các nguồn vốn đầu tư, sự đóng góp xã hội hóa của nhân dân và hỗ trợ xi măng của Nhà nước để hoàn thành tiêu chí về giao thông. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện có sự linh hoạt, sát thực tế, phù hợp với điều kiện kinh phí và nhu cầu sử dụng.

Trên địa bàn xã có 12,9 km/12,9 km đường giao thông của xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ giao thông vận tải, 100% các trục đường đã được lắp đặt 84 biển chỉ dẫn, 148 biển cảnh báo giao thông ở những nơi nguy hiểm, được duy tu, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo an toàn cho nhân dân và các phương tiện tham



gia giao thông và gờ giảm tốc được bố trí ở các tuyến đường nối với đường tỉnh lộ và công trường học, công chợ. Trên các tuyến đường được lắp đèn chiếu sáng và trồng mới 8 km cây xanh và cây bóng mát tạo cảnh quan: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

Đối với các tuyến đường này, UBND xã đã ban hành quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 và kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc giải tỏa hành lang giao thông trên địa bàn xã Sông Lô năm 2022 đảm bảo hành lang an toàn giao thông, thuận tiện cho người và phương tiện khi tham gia giao thông trên các tuyến đường xã, kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 01/01/2022 về việc duy tu bảo trì nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Sông Lô, thành phố Việt Trì.

Trên địa bàn xã được bố trí 56 gờ giảm tốc được bố trí ở các tuyến đường nối với đường Đại lộ và ở một số vị trí như: Công trường học, các ngã ba, ngã tư trong khu dân cư và đường liên xã đảm bảo theo quy định.

Các tuyến đường xã bố trí 350 cột, với 385 bóng điện trên 100% tuyến đường xã, đảm bảo chiếu sáng phục vụ cho nhân dân khi tham gia giao thông trên tuyến đường xã và bố trí 100% hệ thống thoát nước (8.300 m rãnh dọc thoát nước: 23 công thoát nước ngang đường), đảm bảo không ngập úng đảm bảo môi trường xanh- sạch- đẹp, đảm bảo phục vụ người dân.

*2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm.*

Để làm tốt công tác bảo vệ, bảo trì khu dân cư đã giao cho các tổ chức đoàn thể như Hội phụ nữ, Hội nông dân, đoàn thanh niên cùng các nhóm hộ gia đình đảm nhận quan tâm bảo trì, thường xuyên vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch đẹp.

Tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì và tiếp tục thực hiện mô hình phủ xanh tường rào, mô hình đường hoa, trồng cây xanh tại các tuyến đường trục xã, trục khu, liên khu và trục ngõ xóm. Năm 2022 huy động từ các nguồn lực nâng cấp các tuyến đường giao thông của khu dân cư: 2,83 km. Trong đó kinh phí do nhân dân đóng góp là 850 triệu đồng.

Các tuyến đường đường khu dân cư và liên khu dân cư có 76 biển chỉ dẫn; 97 biển cảnh báo giao thông, bố trí 17 gờ giảm tốc ở những nơi nguy hiểm, đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân khi tham gia lưu thông.

Đến nay đường liên khu và đường khu có: 8,48/8,48 km đạt 100 % được cứng hóa và được bảo trì hàng năm, đảm bảo thuận tiện đi lại cho nhân dân, có biển báo và được bố trí gờ giảm tốc ở các ngã ba, ngã tư trong khu dân cư. Trên các tuyến đường khu dân cư và liên khu dân cư bố trí 450 cột, với 515 bóng điện trên 95 % tuyến đường xã, đảm bảo chiếu sáng phục vụ cho nhân dân khi tham gia giao thông trên tuyến đường xã.

*2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp.*

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, các chỉ tiêu xây dựng đặc biệt là tiêu chí giao thông tập trung chỉ đạo xác định là khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đã huy động mọi nguồn lực từ nguồn vốn cấp trên và nhân dân đóng góp, đường ngõ xóm được bê tông hóa, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện. Các tuyến đường trục khu được giao cho các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình đảm nhận tự quản. Tuyên truyền vận động các hộ dân, các hộ sản xuất kinh doanh thường xuyên thực hiện các hoạt động thu gom rác thải, cải tạo cảnh quan trên các tuyến đường, ngõ xóm và giữ gìn vệ sinh môi trường. Đường ngõ xóm được cứng hóa: 17,86 km/18,16km, đạt 98,34 %.

Trên các tuyến đường ngõ xóm của xã đã được bố trí 650 bóng đèn chiếu sáng, bố trí 17,86 km cây xanh và hoa, được giao cho các khu xóm tự quản vệ sinh môi trường, bảo trì hàng năm đảm bảo các tuyến đường ngõ xóm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

*2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa ( $\geq 50\%$ )*

Phát triển giao thông nội đồng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đưa ngành nông nghiệp của địa phương từng bước phát triển bền vững. Đường trục chính nội đồng đã được cứng hóa 4,8km/6,4km, đạt 75% đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của nhân dân, đặc biệt là khu cánh đồng mẫu lớn bê tông hóa trục chính đạt 100%. Đường trục chính được xây dựng mở rộng đảm bảo xe trọng tải 5 tấn đi lại, thuận tiện cho áp dụng cơ giới vào sản xuất và vận chuyển phục vụ sản xuất.

Tổng kinh phí đã thực hiện tiêu chí: 35 tỷ đồng

**c) Tự đánh giá tiêu chí số 2: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ( $\geq 90\%$ ).
- 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững
- 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
- 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.
- 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.
- 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 2 tại chỗ.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp gồm 249,3 ha (Trong đó diện tích đất lúa 85,2 ha, diện tích đất trồng cây hàng năm khác 128,34 ha, đất trồng cây lâu năm: 35,49 ha), 100% diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động theo nhu cầu sinh trưởng của cây trồng. Việc tưới tiêu phục vụ sản xuất do Xí nghiệp thủy nông Việt Trì đảm nhận chủ động tưới 100% diện tích đến kênh cấp II, việc điều dẫn tới mặt ruộng do HTX dịch vụ nông nghiệp Sông Lô đảm nhận 100% diện tích.

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn có tổng chiều dài 12,5 km. Trong đó HTX DV NN quản lý: 6 km, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ quản lý 6,5 km. Để phục vụ tốt công tác tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp HTX đã thực hiện ký hợp đồng cung ứng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho từng hộ dân. Trên địa bàn là 03 trạm bơm hoạt động thường xuyên cung cấp nước kịp thời cho sản xuất nông nghiệp. Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã được kiểm tra, tu sửa thường xuyên, kênh mương nội đồng được nạo vét đảm bảo cho việc cấp và tiêu nước phục vụ sản xuất. Hàng năm UBND xã, HTX nông nghiệp Sông Lô xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch phục vụ tưới tiêu chủ động cho 100% diện tích đất nông nghiệp trên toàn xã.

### *3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:*

Trên địa bàn xã có 01 HTX DVNN Sông Lô được thành lập hoạt động theo Luật HTX chuyển đổi năm 2012, hoạt động hiệu quả. Toàn bộ các hộ sử dụng dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở của HTX, có cơ cấu bộ máy gồm 13 người (Trong đó cán bộ HTX 7 người, cán bộ đội trưởng sản xuất dịch vụ 6 người), ký hợp đồng thực hiện dịch vụ tưới tiêu với Xí nghiệp thủy nông Việt Trì từ cuối kênh cấp II đến ruộng cho 100% diện tích cây trồng toàn xã, có 1 tổ dịch vụ thủy lợi gồm 6 người thực hiện công tác thủy lợi toàn xã. Hàng năm HTX lập kế hoạch cung cấp dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, hoạt động có hiệu quả, kịp thời thoát nước phục vụ sản xuất, không để ngập úng, hạn hán thiếu nước trong sản xuất nông nghiệp. Hàng năm đều có kế hoạch tu sửa kênh mương và các công trình thủy lợi, lập và quản lý tài chính dịch vụ hàng năm và báo cáo quyết toán công khai trước đại hội xã viên thường niên.

### *3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiêu tiết kiệm nước.*

Cây trồng chủ lực của địa phương là cây lúa được áp dụng biện pháp canh tác SRI, 1 phải, 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, tưới nông - lộ - phơi. Thực hiện canh tác 3 giảm, 3 tăng, giảm lượng giống do cấy thưa nhỏ khóm tiết kiệm giống, giảm phân bón do sử dụng phân bón NPK 5.10.3 và 12.5.10 nên giảm tối đa sử dụng phân đạm, giảm thuốc BVTV. Do dùng biện pháp canh tác trên và chủ động tưới tiêu, ở giai đoạn lúa kết thúc đẻ nhánh và hạn chế đẻ nhánh không cấp nước để ruộng cạn, giúp cây lúa cứng cây, ở giai đoạn đẻ nhánh xen kẽ giữ nước tháo cạn để giúp lúa đẻ nhánh hữu hiệu.

Đề đẩy mạnh áp dụng biện pháp canh tác lúa cải tiến SRI vào sản xuất. Trong năm qua địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức hội nghị thăm quan đầu bờ. Từ đó người dân nhận thức rõ lợi ích của việc áp dụng phương pháp cải tiến theo phương pháp SRI đạt hiệu quả, tăng năng suất, thu nhập cho người dân. Tổng diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiêu tiết kiệm nước thực hiện áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước, với tổng diện tích:  $68,82 \text{ ha} / 78,08 \text{ ha} = 88,1\%$ . Năng suất lúa vụ chiêm đạt: 6,8 tấn/ha và vụ mùa: 6,1 tấn/ha đạt năng suất sản lượng cao trong các năm gần đây.

#### *3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.*

Hàng năm UBND xã đã chỉ đạo HTX xây dựng kế hoạch bảo trì tất cả các công trình thủy lợi để tiến hành kiểm tra, khảo sát phát hiện các công trình thủy lợi hư hỏng để kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, tu sửa thường xuyên theo định kỳ đạt 100% số công trình thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Do vậy hiện nay các công trình thủy lợi khá hoàn chỉnh, hệ thống tưới tiêu trạm bơm hoạt động tốt. Cụ thể: Hệ thống thủy lợi: 13 km, trong đó kênh cấp I và cấp II đã cứng hóa: 6,5 km. Xí nghiệp Thủy nông Việt Trì đảm bảo tưới tiêu chủ động 100% diện tích. Kênh cấp I,II do Xí nghiệp thủy nông Việt Trì quản lý khai thác và tu sửa bảo trì hàng năm đáp ứng đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất. HTX dịch vụ NN Sông Lô quản lý 6,5 km kênh cấp 3 (Trong đó đã cứng hóa 6,5 km) có 03 trạm bơm cố định để bơm cung ứng đủ nước phục vụ cho sản xuất, hệ thống kênh do HTX quản lý được tu sửa nạo vét vệ sinh thường xuyên thông thoáng đảm bảo nhu cầu tưới tiêu cho cây trồng.

#### *3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:*

Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. Trên địa bàn xã nguồn nước tưới cho diện tích toàn xã lấy từ Trạm Bơm Dữu Lâu, Kênh tiêu Đông Nam. Hàng năm phối hợp với Phòng tài nguyên môi trường thành phố Việt Trì, các cơ quan chuyên môn quan tâm quản lý nguồn nước. Do đó việc kiểm soát xả thải được UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn tỉnh, thành phố quản lý chặt chẽ để đảm bảo nguồn nước tưới an toàn phục vụ sản xuất. Đối với địa phương thực hiện tốt việc kiểm soát nguồn nước tưới cho cây trồng đảm bảo an toàn.

#### *3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:*

UBND xã chủ động kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và TKCN, xây dựng kế hoạch và các phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo tốt phòng chống thiên tai hàng năm. Phân bổ dự trữ vật tư phòng chống thiên tai, dự phòng lực lượng phương tiện để sẵn sàng ứng cứu khi tình huống xảy ra đảm bảo thực hiện 4 tại chỗ, xử lý nhanh kịp thời hiệu quả. Trạm chỉ

huy phòng chống thiên tai của xã được đặt tại 02 điểm, thuận tiện cho công tác chỉ huy tại chỗ khi có sự cố về bão lũ xảy ra.

Phương châm 4 tại chỗ của địa phương cụ thể là: “*Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ*”.

- Về chỉ huy tại chỗ: Phân công cán bộ Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã phụ trách các khu dân cư, và phải có mặt tại nơi xung yếu để trực tiếp chỉ huy điều hành.

- Về lực lượng tại chỗ:

Đội xung kích ứng cứu: Tổ chức lực lượng xung kích đảm bảo số lượng theo quy định đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN xã, sử dụng ứng cứu khẩn cấp các tình huống thiên tai, bão lũ.

Lực lượng xung kích: Dân quân, Đoàn thanh niên: 86 người

Lực lượng TTCG: 16 người

- Về vật tư tại chỗ:

Đất dự phòng:	1.500m <sup>3</sup>	- Khu đất vườn Hồng Khu 1
Cát vàng:	15m <sup>3</sup>	- Nhà văn hóa khu 3
Gạch vỡ:	15m <sup>3</sup>	- Khu vùng rau bà Nguyễn Thị Hòa khu 2;
Tre búi:	1.500 cây	- Bà Trần Thúy Hà khu 2;
Dong gai:	1.500 bó	- Mỗi khu đảm bảo 190 bó;
Bạt chống sóng:	350m <sup>2</sup>	- Hợp đồng với cửa hàng bà Hoa khu 1;
Bao tải:	1.000 chiếc	- Hợp đồng với cửa hàng bà Hoa khu 1;
Rơm:	500 bó	- Mỗi khu đảm bảo 65 bó;
Cọc tre >2m:	500 cọc	- Ông Trần Thanh Hải khu 2;
Cuốc, xẻng:	50 cái	- Tại xã

Quang gánh+đòn gánh: 100 đôi - Tại xã

Các loại vật tư khác các khu cần chuẩn bị gồm: Đá, gạch, sỏi, cát, rơm rạ..vv..

- Về hậu cần tại chỗ:

Chuẩn bị đầy đủ lương thực thực phẩm theo phương án được bố trí ở các khu vực an toàn, thuận lợi để triển khai. Đến tận doanh nghiệp, hộ gia đình ký hợp đồng về số lượng cần thiết phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và giao cho doanh nghiệp, hộ gia đình luôn sẵn có lương thực, thực phẩm để đáp ứng khi cần thiết.

Hàng năm UBND xã thành lập quyết định ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phân công cán bộ công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực phòng chống thiên tai và làm thường trực của ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thành lập đội xung kích và duy trì hoạt động thường xuyên của đội xung kích phòng chống thiên tai theo quy định. Có kế hoạch phòng chống thiên tai và xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro theo các loại hình thiên tai, đồng thời có phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro của thiên tai, có điểm nguy cơ cao về rủi ro thiên tai. Kết quả đạt mức tốt.

Tổng kinh phí đã thực hiện tiêu chí: 5 tỷ đồng

**c) Tự đánh giá tiêu chí số 3: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

#### **4. Tiêu chí số 4: Điện.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ( $\geq 98\%$ ).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hệ thống điện của xã do Điện lực Việt Trì (thuộc Công ty điện lực Phú Thọ) quản lý, thực hiện bán lẻ điện đến từng hộ dân, có 11 trạm biến áp, với tổng công suất 3.170 KVA. Tổng chiều dài đường dây trung thế 22 KV là 5,5 km, đường dây hạ thế dài 23,537 m phủ kín cả các khu dân cư, các hộ dân. Toàn bộ hệ thống điện của xã được bàn giao cho Công ty Điện Lực Phú Thọ (trực tiếp là Điện lực Việt Trì) quản lý, kinh doanh bán lẻ trực tiếp, đến từng hộ đảm bảo an toàn sử dụng điện trên địa bàn xã, đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Ngành điện phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền để người dân chấp hành quy định đảm bảo an toàn cho người dân, giảm tổn thất về điện năng trong quá trình truyền tải.

Toàn xã có 1293/1293 hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, đạt tỷ lệ 100%.

- Kinh phí đã thực hiện: 3 tỷ đồng.

**c) Tự đánh giá tiêu chí số 4: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

#### **5. Tiêu chí số 5: Giáo dục.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở (mức độ 3)

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ (mức độ 2)

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền địa phương, các nhà trường và nhân dân quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để trẻ em được học tập, trải nghiệm

trong môi trường giáo dục đầy đủ và phù hợp; có nhiều giải pháp tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất trường học, đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm đạt kết quả tốt; cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

5.1. Hiện nay trên địa bàn xã có 03/03 trường học (trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở) đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (đạt 100%), trong đó có 02 trường đạt chuẩn mức độ 2 (gồm trường Mầm non và trường Tiểu học) có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức 2; còn lại trường THCS đang hoàn thiện để đạt chuẩn mức 2 trong giai đoạn 2021 - 2025

5.2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi hàng năm.

5.3. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục hàng năm.

5.4. Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập ngày càng phát triển. Trung tâm học tập cộng đồng xã hoạt động tích cực, phát huy được chức năng và vai trò trong việc phối hợp dạy nghề, tập huấn về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nâng cao trình độ dân trí, tay nghề cho lao động nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả xây dựng “Gia đình học tập” có 802/1293 hộ gia đình đăng ký, đạt 80,2 % ; “Cộng đồng học tập”: 04/04 khu, đạt tỷ lệ 100 %. Hàng năm cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại tốt.

5.6. Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các nhà trường đều có các thiết bị, cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ học sinh tham gia rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền trong hoạt động giáo dục thể chất phù hợp với đối tượng học sinh của cấp học và phục vụ các hoạt động thể thao theo hình thức câu lạc bộ phù hợp với điều kiện của đơn vị. Đối với trường Mầm non có nhà đa năng đảm bảo các hoạt động ngoại khóa, 3 nhà trường phòng giáo dục truyền thống để phục vụ nhu cầu dạy và học. Trường Mầm non có sân bóng đá. Tại 8 điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư và 01 điểm sinh hoạt cộng đồng của xã được đầu tư dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời như: Xà đơn, xà kép, xích đu, đu quay... tạo môi trường cho trẻ em và nhân dân luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, thể lực, kỹ năng và sức bền.

- Kinh phí đã thực hiện: 45 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 5: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.***

## **6. Tiêu chí số 6: Văn hóa**

### ***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

### ***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng, các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Xã Sông Lô có 01 khu Trung tâm văn hóa - thể thao xã được đầu tư với tổng diện tích: 6.200 m<sup>2</sup>, đảm bảo cho mọi người dân trong xã được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Trong đó, các công trình phụ trợ Cổng hàng rào, nhà đa năng thể thao, vườn hoa... được xây dựng đầy đủ.

Đồng thời, xã có hội trường văn hóa đa năng diện tích 400m<sup>2</sup>, với 300 chỗ ngồi trong nhà hội trường văn hoá có nơi tổ chức các hội nghị, có nhà đa năng với diện tích 250m<sup>2</sup> tập các môn thể thao như: Dân vũ, bóng bàn, cầu lông.... Các công trình thể thao được xây dựng đảm bảo theo quy định và đầu tư các thiết chế phục vụ nhu cầu văn hóa, thể thao của địa phương.

4/4 khu dân cư có nhà văn hóa đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi cho các hội nghị khu dân cư, các trang thiết bị hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư. Trong đó, nhà văn hóa có diện tích lớn nhất 1.327m<sup>2</sup>, nhà văn hóa có diện tích nhỏ nhất 794,6m<sup>2</sup>. Các nhà văn hóa khu dân cư đều có khu thể thao diện tích 500 m<sup>2</sup> trở lên. Tại các nhà văn hóa khu dân cư có tủ sách pháp luật, đảm bảo quy chuẩn phục vụ cho nhân dân khai thác và được trang bị các công trình phụ trợ như khu vệ sinh, vườn hoa, cây xanh, cổng, tường rào bảo vệ...

Các nhà văn hóa khu dân cư đã được lắp đặt đầy đủ trang thiết bị vui chơi cho trẻ em, người cao tuổi như: Xích đu, bập bênh, máy tập đi bộ, xà đơn, xà kép... Các thiết bị tăng âm, loa máy, khánh tiết đảm bảo phục vụ các hoạt động của khu dân cư. 04/04 khu dân cư có dụng cụ thể dục thể thao, sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông... phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân. Các dụng cụ thể thao ngoài trời được đầu tư, trang bị ở các nhà văn hóa của các khu dân cư.

Trên địa bàn toàn xã có 04/04 khu dân cư, 03 trường học có trang bị dụng cụ thể dục thể thao, sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông và lắp đặt hệ thống đồ chơi cho



trẻ, ..., phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên đạt 100%. Năm 2022, UBND xã phối hợp với các tổ chức Chính trị - Xã hội tổ chức 04 cuộc thi đấu thể thao (bóng đá nam thanh niên, bóng chuyền hơi nam, nữ, thể dục dưỡng sinh, bóng bàn, cầu lông...), thu hút trên 85% nhân dân trên địa bàn xã tham gia thể dục thể thao thường xuyên.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên thu hút đông đảo người dân tham gia, năm 2022 tổ chức 8 buổi giao lưu văn nghệ tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của đất nước, tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới, tiến tâm binh lên đường làm nhiệm vụ và bảo vệ tổ quốc,... 04/04 khu dân cư có ít nhất 03 loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình văn hóa hoạt động có hiệu quả. Hiện nay trên địa bàn xã có trên 15 câu lạc bộ, tiêu biểu như: Câu lạc bộ hát xoan, câu lạc bộ dân vũ, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ thơ ca, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, CLB cầu lông, CLB Bơi Chải ....

Bố trí điểm thư viện công cộng với diện tích 227,6 m<sup>2</sup>, gắn với bưu điện xã để thuận tiện đáp ứng nhu cầu phục vụ đọc sách cho người dân, với 2.000 bản sách để đáp ứng nhu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và đảm bảo phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt 3.000 lượt/năm. Địa phương đã bố trí 01 nhân sự đã được hướng dẫn nghiệp vụ về thư viện để quản lý, điều hành hoạt động điểm Bưu điện công cộng của địa phương.

Chỉ đạo các nhà trường làm tốt công tác quản lý thư viện, cập nhật các sách, báo phù hợp với lứa tuổi để học sinh tham khảo, tra cứu kiến thức. Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cho trẻ em được coi trọng, đặc biệt là các hoạt động sinh hoạt hè cho thiếu nhi, hội thi thiếu nhi kể chuyện, hội thi nghi thức đội, thi đấu trò chơi dân gian... đã thu hút được đông đảo trẻ em trên địa bàn tham gia.

*6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ, tôn tạo, tu bổ, phát huy và khai thác giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích đã được xếp hạng được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thực hiện; nhiều di tích được đầu tư xây mới, tu bổ khang trang, sạch, đẹp tạo môi trường, cảnh quan tốt cho việc tham quan, hoạt sinh tâm linh, tín ngưỡng...cho du khách và nhân dân trên địa bàn, tạo điều kiện tốt để gìn giữ, phát huy, quảng bá các hình ảnh tốt đẹp của quê hương. Trên địa bàn xã có 03 di tích lịch sử văn hóa được công nhận cấp tỉnh (Đình Trung Hậu, Cụm đình miếu Trắng Vàng, Cụm đình chùa Hòa Phong). 100% các di tích trên địa bàn xã đã thành lập ban quản lý di tích.

Công tác kiểm kê, đánh giá hoạt động di tích được thực hiện thường xuyên đúng quy định của Luật di sản văn hóa. Công tác phục hồi và phát huy giá trị luôn nhận được sự quan tâm cấp ủy, chính quyền các cấp và đông đảo nhân dân trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn xã không có di tích lịch sử văn hóa bị xuống cấp trầm trọng. Để tăng cường công tác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa của địa phương UBND xã đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tuyên truyền trực quan, trên các trang fanpage, facebook, qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, chi hội và các cuộc họp của nhân dân, đồng thời các tổ chức đoàn thể của xã và các trường học trên địa bàn xã đã tổ chức các chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh, đoàn viên, hội viên tham quan, tìm hiểu về cội nguồn và lịch sử ra đời, giá trị của các di tích lịch sử văn hóa.

*6.3. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.*

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá Nông thôn mới Đô thị văn minh" xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định, đúng hướng dẫn Nghị định 122/2018 của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng phong trào gắn với phong trào thi đua yêu nước và phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kết quả năm 2022, 100% khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa, 96.5% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Trong đó, 20% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá được tặng giấy khen (120/1293 hộ đăng ký thi đua), các khu dân cư đều có hương ước do UBND thành phố phê duyệt. Hiện tại xã đang cho rà soát, sửa đổi bổ xung hương ước, quy ước theo hướng dẫn số 04/HD-SVHTTDL ngày 20/10/2022 của Sở văn hóa thể thao và du lịch về xây dựng, thực hiện quy ước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tới 04/04 khu dân cư để trình UBND Thành phố ra quyết định công nhận hương ước, quy ước cho các khu dân cư theo hướng dẫn mới, đồng thời các khu dân cư đều ký cam kết về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang, mừng thọ và lễ hội.

Từ năm 2021 đến nay, với sự chỉ đạo quyết tâm của lãnh đạo địa phương, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của nhân dân. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ và chính quyền địa phương về duy trì, phát triển đời sống văn hóa và tinh thần cho nhân dân. Địa phương đã đầu tư kinh phí cho sự nghiệp văn hóa thể thao từ năm 2021 đến 2022 là 5 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, sửa chữa xây mới nhà văn hóa là 3,3 tỷ đồng, đầu tư tôn tạo, tu bổ di tích là 0,9 tỷ đồng, đầu tư cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao là 0,8 tỷ đồng. Nguồn ngân sách xã đầu tư là 2,4 triệu và nguồn xã hội hóa là 2,6 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 15 tỷ đồng

**c) TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ SỐ 6: ĐẠT SO VỚI YÊU CẦU TIÊU CHÍ.**

## **7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hiện nay xã đã có quy hoạch chợ Sông Lô tại vị trí Ao Dài của công ty CP TM&XD Đông Bắc được UBND tỉnh phê duyệt đang triển khai thực hiện. Xã gần Trung tâm Thương mại Big C Việt Trì. Đề nghị không tính tiêu chí này.

Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông.

### **Yêu cầu của tiêu chí:**

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (80%)

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

8.5. Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng: UBND xã, nhà văn hóa, các khu dân cư trên địa bàn xã, điểm du lịch cộng đồng (nếu có)

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

Xã Sông Lô có 01 điểm phục vụ bưu chính xã tại khu 03 cạnh UBND xã với diện tích khuôn viên 227,6 m<sup>2</sup>, đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông như dịch vụ di động, chuyển thư, báo, chuyển phát nhanh...

Điểm phục vụ bưu chính xã có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương: 01 máy tính, 01 máy in, hệ thống mạng wifi, bàn, ghế phục vụ người dân. Bên ngoài, treo biển tên điểm phục vụ (điểm bưu chính xã), niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ đảm bảo theo quy định. Thực hiện quy định giờ làm việc theo mùa và thực hiện đúng 8h/ ngày. Trong đó, mùa hè buổi sáng từ 7h00 đến 11h30 giờ, buổi chiều từ 13h30 - 17h00, mùa đông buổi sáng từ 7h30 đến 12h00 giờ, buổi chiều từ 13h00 - 16h30.

Điểm phục vụ bưu chính thực hiện tốt việc cung cấp các dịch vụ như: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 50 kg. Đồng thời, điểm phục vụ bưu chính tại xã có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

Nhân viên Điểm phục vụ được tập huấn nghiệp vụ về dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### *8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*

Các dịch vụ viễn thông, Internet đã được ứng dụng rộng rãi, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo thực hiện công việc, tạo ra một bước thay đổi mới trong quy trình xử lý thông tin, giải quyết công việc chuyên môn góp phần giảm được thời gian, công sức, tiết kiệm được nhân lực và giải quyết nhanh, kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo thống kê, đến tháng 12 năm 2022, xã có dân số theo độ tuổi lao động là 2.976 người/5.033 người sử dụng điện thoại, trong đó người có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là người 2.473/2.976 người chiếm tỷ lệ 83,1 %.

### *8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông*

#### *- Đối với hệ thống loa truyền thanh*

Đài truyền của xã đã được trang bị hệ thống truyền thanh thông minh (ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông). Số khu có cụm loa truyền thanh được lắp đặt là 04/04 khu dân cư, với tổng số là 11 cụm ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Hệ thống đài đáp ứng các tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Hệ thống truyền thanh thông minh hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho công tác tiếp âm, tiếp sóng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thực hiện tốt việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, thành phố với tần suất 2 giờ/ngày. Đồng thời xây dựng chương trình phát thanh của địa phương với số lượng 4bài/ngày. Nội dung tuyên truyền trọng tâm tập trung vào việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến khu dân cư và từng người dân. Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng về diện tích và dân số đạt 100%. Nội dung tuyên truyền trọng tâm qua hệ thống loa truyền thanh như: tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương, công tác xây dựng NTM; nêu gương người tốt việc tốt, tuyên truyền các sự kiện của đất nước, của các ngành, các chương trình phát triển kinh tế, VH-XH của địa phương.

#### *- Đối với việc xem được truyền hình*

Hiện có 7 đơn vị đang cung cấp các dịch vụ truyền hình giải trí cho người dân trong xã. Có 3 nhà mạng lắp đặt cột thu phát sóng tại điểm thu sóng trên toàn xã. Xã Sông Lô có 100% hộ gia đình thu, xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

#### *- Đối với điểm cung cấp xuất bản phẩm*

+ Xã Sông Lô có 10 điểm cung cấp xuất bản phẩm (Thư viện xã, Trung tâm học tập cộng đồng xã, Tủ sách pháp luật xã, thư viện của 03 trường MN, TH, THCS trên địa bàn, điểm Bưu điện văn hóa xã và 04 nhà văn hóa khu dân cư).

+ Các điểm cung cấp xuất bản phẩm đều được các cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phục vụ, khu dân cư phân công nhiệm vụ cho trưởng, phó khu hoặc cán bộ đoàn thể phục vụ bạn đọc.

*8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới*

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, Chính quyền. Trong đó, xã đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn; hệ thống một cửa hiện đại của xã đảm bảo theo quy định; hệ thống thông tin đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác và tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội.

UBND xã đang sử dụng 04 phần mềm ứng dụng Công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.phutho.gov.vn), Hệ thống một cửa điện tử và Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và của tỉnh, quốc gia.

UBND xã đã duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo an toàn thông tin trong gửi, nhận văn bản điện tử. 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản điều hành Ioffice .

100% cán bộ công chức cấp xã được cấp hòm thư điện tử công vụ (mail.phutho.gov.vn) và sử dụng để trao đổi công việc.

Hội nghị trực tuyến được triển khai và đưa vào sử dụng đảm bảo các cuộc họp, hội nghị trực tuyến. Hệ thống một cửa điện tử hoạt động có hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 theo yêu cầu của Chính phủ và thực tế tại địa phương. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100%.

Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên cập nhập được tin, bài, phóng sự; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các văn bản chỉ đạo điều hành của trung ương, tỉnh, huyện và của xã.

Tham gia đầy đủ các lớp, chương trình tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, lãnh đạo các xã, phường các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã. Chỉ đạo các tổ chức đơn vị trực thuộc, các trường học trên địa bàn và cán bộ xã, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cho người dân. Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin/Tổng số cán bộ công chức cấp xã đạt 100%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản có 2.289/2.976 lao động từ 18 tuổi trở lên biết sử dụng các kỹ năng cơ bản về máy tính đạt 76,9 % trong tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn.

- Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp, 01 công ty có sản phẩm OCOP. Sản phẩm Dưa lưới, Ổi quả, Dưa leo ICHI 207 nhật thuộc công ty Sông Lô Xanh được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng các sàn thương mại điện tử postmart.vn, shopee, mạng internet, Trang thông tin điện tử của xã, các ứng dụng bán hàng trực tuyến, mạng xã hội).

Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ: Hiện tại chưa có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nên nội dung này chưa tổ chức đánh giá.

*8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)*

Xã có 13 điểm cung cấp dịch vụ Wifi miễn phí cụ thể: 7 điểm ở UBND xã, HTX nông nghiệp, 02 di tích văn hóa, 02 chùa, 03 nhà trường trên địa bàn, 04/04 nhà văn hóa khu dân cư có mạng wifi miễn phí đảm bảo các điều kiện an toàn an ninh thông tin để phục vụ người dân.

Hiện trên địa bàn xã Sông Lô có 02 mô hình du lịch trải nghiệm bước đầu hoạt động và mang lại hiệu quả kinh tế cao gồm có mô hình Hồ sen Đức Việt kết hợp câu cá giải trí, chụp ảnh với hoa sen và kết hợp ăn uống vui chơi; Mô hình vườn chuyển đổi số vườn bưởi diễm của ông Lê Tuấn Dũng tại khu 1 với du lịch trải nghiệm, thăm quan, chụp ảnh với hoa, trái bưởi kết hợp ăn uống và trải nghiệm việc chăm sóc cây ăn quả tại vườn.

- Kinh phí đã thực hiện: 500 triệu đồng.

**c) Tự đánh giá tiêu chí số 8: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố ( $\geq 90\%$ ).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Nhà ở nông thôn trên địa bàn xã Sông Lô đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng. Nhà ở nông thôn đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng). Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt. Diện tích căn nhà và diện tích ở tối thiểu đảm bảo theo quy định, các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi ...) được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, kiến trúc mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

Qua thống kê, rà soát đánh giá đến nay địa bàn xã có 1.301 hộ/1.352 hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ 96,3%. Trong đó có: 1.297 nhà kiên cố; 55 nhà bán kiên cố và 68 nhà ở mới xây dựng trong năm 2022.

*c) Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí số 9: đạt 100% chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí.

- Kinh phí đã thực hiện: 5 tỷ đồng.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 9: Đạt***

**10. Tiêu chí số 10: Thu nhập.**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Thu nhập bình quân đầu người năm 2022  $\geq$  47 triệu đồng

***Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Năm 2016, xã Sông Lô được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới, thu nhập bình quân khi đạt chuẩn nông thôn mới của xã là 28 triệu đồng/người/năm. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 51,7 triệu đồng/người/năm. Trong những năm qua, UBND xã luôn chú trọng công tác lãnh chỉ đạo phát triển sản xuất nâng cao thu nhập của người dân. Tập trung thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, sản xuất hữu cơ, an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng các mô hình trồng cây, con giống có năng suất, chất lượng cao; tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất; đa dạng hóa các ngành nghề nông thôn; khuyến khích các lao động nông nghiệp chuyển dịch sang làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, góp phần cải thiện thu nhập của người dân trên địa bàn.

- *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí số 10: đạt theo quy định của Bộ tiêu chí.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 10: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.***

**11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều (có 01 chỉ tiêu):**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là  $\leq$  8%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Thực hiện song song với Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thì công tác giảm nghèo bền vững luôn là một trong những nội dung được Đảng ủy,

UBND xã quan tâm, chỉ đạo xây dựng chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu theo từng giai đoạn và từng năm. Hàng năm công tác giảm nghèo luôn được lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã quan tâm, chỉ đạo thông qua việc xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu theo từng giai đoạn và từng năm. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện, các hộ nghèo được tiếp cận với nhiều nguồn vốn vay để đầu tư vào phát triển kinh tế gia đình. Chỉ tính riêng nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, hiện nay có 45 lượt hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn, với số tiền là: 8 tỷ đồng; từ 2016 đến nay xã đã xây dựng được 21 nhà giá trị 4 tỷ 500 triệu đồng, có 12 hộ được hỗ trợ hỗ trợ bò sinh sản cho từ chương trình ngân hàng Bò của Hội chữ Thập đỏ và Hội nông dân hỗ trợ 12 con bò giá trị 180 triệu đồng); 100% người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ các chính sách hỗ trợ y tế; 22/22 trẻ em thuộc hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên.

Theo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, đã được UBND thành phố công nhận, cụ thể như sau:

Kết quả cụ thể: Hiện nay, xã có 05 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,33 % ; có 09 hộ cận nghèo, chiếm 0,59%.

- Kinh phí đã thực hiện: 5 tỷ đồng.

**c) Tự đánh giá tiêu chí số 11: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.**

**12. Tiêu chí số 12: Lao động.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 75\%$

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 25\%$

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực:  $\geq 30\%$

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ thành phố đến cơ sở quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, trên địa bàn hiện nay có 2.976/5.033 người trong lực lượng lao động, chiếm 59,1%.

Công tác giáo dục đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập luôn quan tâm chỉ đạo; đặc biệt là các hộ gia đình luôn quan tâm đầu tư cho con, em tích cực tham gia học tập các chương trình từ giáo dục phổ thông, đại học và đào tạo nghề, truyền nghề,... Hàng năm học sinh đỗ Đại học chính quy từ 10 - 20 em. Công tác đào tạo dạy nghề được phối hợp chặt chẽ với tổ chức chính trị xã hội cho nông thôn. Tính đến nay, toàn xã có 2.277/2.976 người đã qua đào tạo và truyền nghề chiếm tỷ lệ 76,5%.



Công tác đào tạo, đào tạo nghề cho Lao động và Lao động nông thôn có bằng cấp, chứng chỉ được Đảng bộ chính quyền và nhân dân rất quan tâm. Mỗi năm, UBND xã phối hợp với các tổ chức chính trị như: Hội nông dân, Đoàn thanh niên, hội LHPN ... mở các lớp dạy nghề cho Hội viên và đoàn viên như: Trồng lúa chất lượng cao, trồng rau an toàn, may công nghiệp, Đan thủ công... Hợp tác xã nông nghiệp, khuyến nông xã liên tục mở các lớp ngắn hạn để đào tạo cho lao động trong độ tuổi các kiến thức, kỹ năng làm nông nghiệp. Số học sinh học THPT xong đi học nghề và tham gia các khóa học chuyên môn ngày càng tăng cao. Tỷ lệ Lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ tăng hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại, Lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, các lớp ngắn hạn tại địa phương là 1.494/ 2.976 người, chiếm tỷ lệ 50,2 %.

Xã Sông Lô xác định ngành kinh tế chủ lực của địa phương là ngành trồng lúa chất lượng cao, ngành trồng rau an toàn, ngành may công nghiệp, da, ngành cơ khí. Trên địa bàn có 1.503/2.976 người tham gia vào ngành kinh tế chủ lực của địa phương, chiếm tỷ lệ 50,5% lao động tham gia lao động và hoạt động thường xuyên vào ngành kinh tế chủ lực. Các ngành kinh tế chủ lực đã thu hút đông đảo tham gia, tạo thu nhập ổn định, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, nâng cao đời sống người dân.

- Kinh phí đã thực hiện: 500 triệu đồng.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 12: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

**13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định  $\geq 1$

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm  $\geq 1$

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử  $\geq 10\%$ .

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội.

13.8 Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Hiện nay có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp Sông Lô đã thành lập và chuyển đổi theo Luật HTX 2012. HTX thực hiện các dịch vụ phục vụ cho 820 thành viên (dịch vụ thủy lợi, dịch vụ vật tư phân bón, bảo vệ thực vật, bảo vệ sản xuất, dịch vụ cơ giới hóa làm đất, thu hoạch). HTX hoạt động hiệu quả cung cấp các dịch vụ cho thành viên với giá thành rẻ không vì lợi nhuận. HTX đã nhiều năm thực hiện liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm giống lúa J02 với công ty cổ phần công nghệ cao Việt Nam. Năm 2022 đã ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHHXD và TM vật tư nông nghiệp Lào Cai.

*13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:*

UBND xã đã rà soát và tuyên truyền tới các hộ dân đang sản xuất và kinh doanh các sản phẩm truyền thống, có lợi thế ở khu vực nông thôn. Kết quả, với sự nỗ lực và tâm huyết của các hộ dân, công ty, doanh nghiệp tư nhân, hiện tại Sông Lô có 01 sản phẩm OCOP đó là Dưa Leo Ikichi Nhật 207 của công ty Sông Lô Xanh. Địa chỉ: Khu 2 - xã Sông Lô, Việt Trì, Phú Thọ, sản phẩm được xếp hạng đạt 3 sao năm 2022. Sản phẩm đảm bảo hiện đang đã có thương hiệu (được cấp giấy chứng đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý từ năm 2022, có bao bì, nhãn mác theo quy định.

*13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Trên địa bàn xã có 01 mô hình chăn nuôi Vịt công nghiệp của gia đình bà Lê Thị Quỳnh Nga - Địa chỉ: Khu 1, với diện tích: 3.900 m<sup>2</sup>, thu nhập bình quân: 2,5 tỷ đồng/năm. Xây dựng hệ thống chuồng trại chăn nuôi sạch, quy mô công nghiệp được ứng dụng mô hình công nghệ tiên tiến về môi trường, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, tận dụng nguồn phân bón đầu tư cho trồng trọt như thực hiện bể Biogas để xử lý phân, nước thải, không gây ô nhiễm môi trường, hệ thống chuồng trại được bố trí thành khu riêng biệt, thiết kế xây dựng theo mô hình công nghiệp tiên tiến. Đây là một mô hình có hiệu quả kinh tế - xã hội phù hợp với chính sách đổi mới trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

*13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:*

Sản phẩm Dưa leo Ichi nhật 207 của Công ty Sông Lô Xanh; Bưởi diễm tôm Xanh; bưởi diễm tôm vàng và Bưởi Da xanh của gia đình ông Lê Tuấn Dũng - Địa chỉ: khu 01; hoa lan của trang trại sinh thái Sông Lô của gia đình ông Nguyễn Ngọc Thanh - Địa chỉ; khu 4, xã Sông Lô đã ứng dụng chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc và bán qua sàn giao dịch thương mại điện tử. Đó là gian hàng sản phẩm

OCOP trên trang thông tin điện tử của Sở Công thương và 03 sản phẩm chủ lực đã thực hiện chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm: Bưởi, Hoa Lan, Dưa leo nhằm giúp nâng cao lợi nhuận, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra sản phẩm có giá trị cao, mở rộng thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của xã.

*13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

Hiện nay trên địa bàn xã Sông Lô có 04 sản phẩm chủ lực, trong đó có 01 sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử là sản phẩm Dưa Leo của Công ty Sông Lô Xanh, chiếm tỷ lệ 25% trên tổng số sản phẩm chủ lực.

*13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:*

Đối với vùng nguyên liệu tập trung nông sản chủ lực của địa phương: Xã đã cấp mã số vùng trồng đối với 02 sản phẩm là Bưởi và Dưa, quy mô 8 ha. Với mô hình tổ hợp tác liên kết hoạt động hiệu quả, nhằm bảo đảm năng suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm gắn với thị trường, nâng cao giá trị gia tăng, nhằm xây dựng mô hình tích tụ, tập trung, có lợi thế và lựa chọn phương thức sản xuất phù hợp, hiệu quả.

*13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội ( facebook), cổng thông tin điện tử của xã:* Đã triển khai và xây dựng chuyên mục giới thiệu về các di tích, điểm du lịch (*du lịch cộng đồng, du lịch cội nguồn*) trên trang thông tin điện tử xã để thông tin về các điểm du lịch và thường xuyên tuyên truyền các hoạt động của Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể của xã trang Fanpage, zalo... với tổng số 150 bản tin, bài.

*13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).* Trên địa bàn xã hiện có 05 mô hình kinh tế phát triển nông thôn đó là công ty Sông Lô Xanh, trang trại hoa lan Thanh Phú, trang trại vịt bà Nga; Bưởi; Chim bồ câu pháp trong những năm qua với sự nỗ lực của công ty, chủ thể đưa sản phẩm đến người tiêu dùng với nhiều kênh khác nhau như: Bán trực tiếp và bán qua kênh thương mại điện tử đã tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động từ 8 -> 10 triệu đồng/tháng/người.

- Kinh phí đã thực hiện: 5 tỷ đồng.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 13: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.***

***14. Tiêu chí số 14: Y tế.***

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) quy định đạt  $\geq 95\%$

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 40\%$

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 70\%$

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) quy định:

Công tác tuyên truyền sâu rộng trên hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền trực tiếp cho người dân thông qua các hội nghị tuyên truyền về vai trò và lợi ích của việc tham gia BHYT, hiện nay số người tham gia BHYT của Xã Sông Lô tính đến thời điểm tháng 12/2022 là 4.792 người/5.033 người (dân số có mặt tại địa phương) đạt tỷ lệ 95,21%.

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

Hàng năm trạm y tế đã thực hiện tốt công tác, khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế tổ chức khám bệnh trực tiếp cho nhân dân tại các khu dân cư mỗi năm 02 lần. Để quản lý thông tin về sức khỏe cho nhân dân, trạm y tế đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn cập nhật thông tin quản lý về sức khỏe của nhân dân vào phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe. Công tác khám chữa bệnh cho người dân được lưu trữ và cập nhật tính đến thời điểm là: 4.689 người/5.033 người, đạt tỷ lệ 93,17 % số người được quản lý sức khỏe.

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):

Để thuận lợi cho người dân trong công tác khám chữa bệnh, trạm y tế tích cực tuyên truyền để nhân dân tham gia khám chữa bệnh từ xa. Người dân đã được tham gia vào các ứng dụng công nghệ thông tin để được tư vấn, khám chữa bệnh từ qua các kênh như: Zalo, Messenger, Điện thoại, ...

Số người dân tham gia vào ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều trị, tư vấn, chuẩn đoán... phục vụ thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe từng bước được cải thiện. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là công nghệ thông tin được trạm y tế tiếp cận như phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm tiêm chủng tính đến thời điểm tháng 12/2022 là: 2.062/5.033 người = 41%

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử:

Trạm y tế đã tập trung chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện tốt và nâng cao chất lượng điều trị và tư vấn cho người bệnh để đảm bảo sự hài lòng, tin tưởng của người dân đến khám chữa bệnh. Từ đó chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện và nâng lên. Số người dân được quản lý và theo dõi trên hệ thống phần mềm (sổ khám bệnh điện tử là: 3577/5.033 người có mặt tại địa phương), đạt 71,07 %.

- Kinh phí đã thực hiện: 500 triệu đồng.

c) Tự đánh giá tiêu chí số 14: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.

## **15. Tiêu chí số 15: Hành chính công.**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

15.1. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

UBND xã đã triển khai, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Xây dựng và kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã. đã trang bị đầy đủ máy tính kết nối internet khai thác và sử dụng ứng dụng công nghệ trong giải quyết các thủ tục hành chính. Riêng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đã bố trí 04 máy tính, 02 máy in, 02 máy scan; 02 máy photo phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thường xuyên rà soát cập nhật kịp thời. Công khai, minh bạch, đầy đủ và nghiêm ýt 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh kiến nghị của các nhân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời đề án chính quyền điện tử, đẩy mạnh việc số hóa các hồ sơ của công dân, Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đối với các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của xã năm 2021,2022 đạt 100%.

Đội ngũ cán bộ công chức cấp xã đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ lý luận, chính trị. 100% cán bộ công chức được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin, được tập huấn các nội dung của luật an ninh mạng. Cán bộ công chức Xã Sông Lô đều sử dụng thành thạo kỹ năng quy trình tiếp nhận xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng thông tin dịch vụ công Tỉnh Phú Thọ.

15.2 *Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.*

UBND xã Sông Lô đã tích cực triển khai tuyên truyền, đến các tổ chức cá nhân, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ, cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến đạt 100%. Các hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4, được cung cấp chủ yếu trên lĩnh vực hộ tịch, bảo trợ xã hội. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 đến tháng 12/2022 đạt 100 %.

*15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

UBND xã phấn đấu xây dựng một chính quyền thân thiện với nhân dân, vì nhân dân phục vụ lắng nghe ý kiến của nhân dân. Tôn trọng trong giao tiếp; văn minh, lịch sự, gần gũi trong quan hệ, giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác. Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính. Cảm ơn khi nhận được các ý kiến đóng góp của nhân dân. Xin lỗi khi nhận được ý kiến phản ánh chưa hài lòng về chất lượng phục vụ của cán bộ công chức, được nhân dân đánh giá cao, không có khiếu nại vượt cấp.

- Kinh phí đã thực hiện: 800 triệu đồng.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 15: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

### **16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận  $\geq 1$

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, thực hiện tiêu chí thành phần về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật xã xây dựng nông thôn mới, UBND xã giao bộ phận chuyên môn thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị, các khu dân cư đẩy mạnh các hoạt động ở khu có liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới, chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đã xây dựng 01 mô hình “Tổ hòa giải” điểm tại khu dân cư số 4. Qua hoạt động mô hình để tuyên truyền phổ biến luật hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Thông qua mô hình tổ hòa giải điểm để tuyên truyền, phổ biến về cách hòa giải, sáng tạo trong việc giải quyết tranh chấp mâu thuẫn trong nhân dân, từ đó

tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Qua hòa giải giữ được đoàn kết trong nhân dân, gắn bó tình làng nghĩa xóm.

Trong năm 2022 đã phối hợp tổ chức lồng ghép, tuyên truyền một số nội dung về an toàn giao thông, Luật Đất đai hôn nhân và gia đình; thông qua các hội nghị lồng ghép, hệ thống loa truyền thanh giúp cán bộ, nhân dân được tiếp cận với các quy định pháp luật thông qua nhiều hình thức, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc pháp lý tại địa phương. Đồng thời đã thực hiện kết nối trực tiếp việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hệ thống truyền thanh cấp xã để phục vụ đông đảo cán bộ, nhân dân tại cơ sở không có điều kiện về dự hội nghị.

Ngoài hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, hệ thống loa truyền thanh còn cấp phát tài liệu, tờ rơi để phục vụ cán bộ, nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu các chính sách pháp luật mới, liên quan trực tiếp tới quyền, nghĩa vụ của người dân như: Giới thiệu văn bản, đề cương pháp luật, hỏi đáp pháp luật tại tủ sách pháp luật của các khu dân cư. UBND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ xã tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11 hàng năm. Duy trì hoạt động của 04 tổ hòa giải cơ sở ở 04 khu dân cư. Qua đó, đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật đến cán bộ, nhân dân. Kịp thời tư vấn cho chính quyền, nhân dân trong giải quyết những vướng mắc, vụ việc của địa phương. Từ đó, đảm bảo việc thi hành Hiến pháp và pháp luật. Góp phần nâng cao chất lượng, vai trò của người dân trong việc thể hiện ý chí của mình, đối với những nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

*16.2. Tỷ lệ mẫu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.*

Để nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí về hòa giải ở cơ sở trong tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật, hàng năm UBND xã phối hợp các tổ chức chính trị, tổ hòa giải các khu dân cư tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Kết hợp giữa tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở với bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật mới cho tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

Mỗi khu dân cư có 01 Tổ hòa giải gồm Trưởng khu dân cư, trưởng Ban công tác mặt trận, trưởng các chi hội đoàn thể và một số cá nhân có uy tín trong cộng đồng. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt: 4/4 vụ việc, đạt 100%

*16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu*

Bảng thông tin trợ giúp pháp lý được niêm yết tại trụ sở UBND xã, tại phòng tiếp dân, tại 4 khu dân cư trong toàn xã, người dân thuận tiện trong việc thấy rõ địa

chỉ của trung tâm trợ giúp pháp lý, nội dung trợ giúp pháp lý, đối tượng được trợ giúp pháp lý, để được trợ giúp pháp lý khi yêu cầu. Trong năm qua không có người dân nào có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 16: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

**17. Tiêu chí số 17: Môi trường.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Đạt 100%

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định  $\geq 80\%$

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả  $\geq 25\%$

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đạt 100%

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường  $\geq 80\%$

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 75\%$

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 5\%$

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4$  m<sup>2</sup>/người

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn xã Sông Lô không có khu kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản tập trung.

*17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.*

- *Chỉ tiêu 17.2: Có 5/5 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%.*



Công ty TNHH Hải Linh, địa chỉ: khu 2 xã Sông Lô, ngành nghề: Sản xuất và kinh doanh Xăng dầu, Gas.

Công ty Cổ phần Thương Mại Trường Phát, địa chỉ: khu 2, xã Sông Lô, ngành nghề: Than.

Công ty Vật liệu xây dựng Hùng Cường, địa chỉ: khu 3 xã Sông Lô, ngành nghề: Bán vật liệu xây dựng.

Ga ra ô tô Hà Thành khu 3 xã Sông Lô, ngành nghề: Đại lý lắp, Sửa chữa ô tô

Công ty Vật liệu xây dựng Đô Dung, địa chỉ khu 3 xã Sông Lô, ngành nghề: Bán vật liệu xây dựng.

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường có 01 cơ sở: Đó là hộ gia đình Bà: Lê Thị Quỳnh Nga, mô hình chăn nuôi, gia cầm công nghệ cao tại Khu 01, với diện tích: 2.000 m<sup>2</sup> được ứng dụng chế phẩm sinh học, có hệ thống giàn làm mát, hệ thống quạt hút gió và phun nước tự động khép kín cung cấp giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm, công nghệ chăn nuôi đảm bảo môi trường cách xa khu dân cư 800 m, chất thải chăn nuôi được xử lý đảm bảo quy định. Công tác phòng trừ dịch bệnh được đảm bảo định kỳ tiêm vaxin phòng dịch theo quy định.

*17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:*

UBND xã Sông Lô ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Việt Trì thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn xã thu gom đến từng hộ dân. Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bằng cách: Các hộ gia đình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay tại nguồn. Thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức lồng ghép vào các hội nghị, trên hệ thống loa truyền thanh... để hướng dẫn người dân phân loại rác đúng quy định, sau đó tập kết ra các địa điểm đã quy định trong khu dân cư. Công ty vận chuyển bằng xe chuyên dụng vận chuyển đi xử lý (1293/1293 hộ) = 100%. định kỳ 02 lần/tuần thứ ba và thứ Sáu. Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với chất thải rắn không nguy hại của cơ quan đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ gia đình chủ yếu là đất, đá, bê tông... xây dựng nhà ở, tận dụng để làm nền nhà và những loại chất thải rắn hữu cơ đào lấp để trôn lấp tại vườn, rác vô cơ đem đi xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Chất thải rắn không nguy hại được thu gom chở về khu vực Ao Dài xử lý: đạt 100%.

*17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.*

Trên địa bàn xã Sông Lô các hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp bằng biện pháp khi nước thải từ hộ gia đình được thải ra được thu gom vào bể tự hoại sau đó thải ra rãnh thoát nước được đậy nắp, sau đó thải vào hệ thống tiêu thoát nước của xã quản lý. Nhìn chung hệ thống thoát nước

thường xuyên được khơi thông, làm sạch đảm bảo vệ sinh, toàn bộ nước thải đều được xử lý trước khi thải ra môi trường, không có hiện tượng nước chảy tràn, đổ thải bừa bãi ra đường làng ngõ xóm, gây ô nhiễm môi trường. Tổng số: 970/1293 hộ ở chung nhà, đạt 75 %.

*17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.*

UBND xã tổ chức chỉ đạo các khu dân cư, phối hợp hội phụ nữ, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tự giác phân loại rác tại hộ gia đình để tiến hành xử lý các loại rác thải theo quy định. Đến nay có (1060/1293 hộ) đạt 82%, các hộ gia đình trên địa bàn xã Sông Lô đã thực hiện phân loại chất thải rắn tại gia đình bằng phương pháp tận dụng để tái sử dụng vào mục đích phù hợp như: Đối với chất thải rắn là đất, đá... người dân tận dụng để san lấp vườn, đối với chất thải là tre, gỗ có thể tận dụng để làm chất đốt... đối với rác thải rắn có khả năng tái chế được phân loại và có cơ sở hợp đồng thu mua, số chất thải rắn còn lại được vận chuyển về vị trí tập kết Ao Dài theo quy định của thành phố.

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-UBND Ngày 18/2/ về công tác bảo vệ môi trường xử lý rác thải và phối hợp với UB MTTQ chỉ đạo các khu dân cư, ban công tác mặt trận xây dựng quy ước thực hiện nếp sống văn hóa đảm bảo đúng quy trình, quy định. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và tổ chức hội nghị chuyên đề, lồng ghép vào các hội nghị và trên trang thông tin điện tử về công tác môi trường, 100% các hộ dân đều cam kết thực hiện đúng quy định về môi trường tại địa phương. Từ đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường, làm giảm tình trạng vứt rác thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

*17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn xã rác thải rắn nguy hại thuộc các loại như: Ti vi, tủ lạnh, máy tính, đèn điện quang ... được các hộ phân loại tại nguồn và xử lý theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường, tổng số chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý: 270/270 kg đạt 100%

Trên địa bàn các cơ sở sản xuất có chất thải nguy hại như: Cơ sở cơ khí, sản xuất khung nhôm kính. Tổng số: 9 cơ sở đều đảm bảo công tác môi trường, nhằm giảm thiểu sử lý bụi, khí thải, đảm bảo không phát tán khí độc hại ra môi trường, kiểm soát tiếng ồn, độ rung, đảm bảo nguồn lực trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Số chất thải nguy hại do cơ sở phát sinh đã được UBND xã hướng dẫn phối hợp với đơn vị thu gom tiến hành xử lý theo quy định. Tổng số chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý: 5 tấn/5 tấn đạt 100%

*17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*

Hiện nay trên địa bàn: 9.666,9 tấn/ 10.741 tấn đạt 90% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tổng khối lượng chất thải phát sinh cụ thể:

Đối với chất thải hữu cơ dễ phân huỷ được phân loại và tái sử dụng để ủ làm phân bón cho cây trồng hàng năm, hầu hết được xử lý trên đồng ruộng cày vùi làm phân bón. Cây trồng cây lâu năm được thu gom ủ gốc cây ăn quả, để hạn chế cỏ dại làm phân bón cho cây trồng, đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, hiệu quả.

Đồng thời đối với chất thải, nước thải trong chăn nuôi được bà con thu gom để bón cho cây trồng, một số hộ sử dụng hầm bioga làm chất đốt.

Phụ phẩm nông nghiệp: Chất thải phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu là rơm rạ, cây ngô, cây chuối... Rơm rạ và cây ngô bà con thu gom để làm thức ăn chăn nuôi, số cây chuối đã thu hoạch buồng nhân dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc sử dụng để phủ gốc chống cỏ cho cây, một số trang trại chăn nuôi tổ chức thu gom làm thức ăn gia súc, làm nấm.

*17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn xã có 218/228 hộ chăn nuôi (Trong đó: 01 trang trại; 06 gia trại và 221 nông hộ) chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 95,6 %, chuồng trại được đầu tư hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi bằng Bioga và chế phẩm sinh học để ủ phân để xử lý trước khi bón cho cây trồng. Hướng dẫn khử trùng và xử lý khi có dấu hiệu của dịch bệnh, các hộ chăn nuôi đều ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã, đảm bảo đúng quy định.

*17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:*

Xã Sông Lô không có cơ sở hỏa táng, có 4 nghĩa trang hung táng và 02 nghĩa trang cải táng và 01 nghĩa trang liệt sỹ. Nghĩa trang trên địa bàn xã được quy hoạch theo khu vực riêng biệt, có phạm vi ranh giới và diện tích cụ thể, có người quản trang để quản lý việc chôn cất, cải táng đảm bảo vệ sinh môi trường. UBND xã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại. UBND xã ban hành các văn bản điều hành, quy hoạch bố trí sắp xếp các vị trí hung táng, cải táng theo đúng quy định, đảm bảo cách ly an toàn, có phân lô, hàng..diện tích hung táng: 01m<sup>2</sup>/mộ, diện tích cải táng : 03m<sup>2</sup>/mộ

*17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:*

Tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng trong việc tang, góp phần thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia

đình văn hóa các khu dân cư, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm đất đai, kiểm soát được ô nhiễm và tiết kiệm đất đai và hương. Thực hiện quy ước, hương ước, nếp sống văn minh trong việc tang, khuyến khích nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng. Trong năm 2022 có 26/27 trường hợp công dân chết sử dụng hình thức hỏa táng đạt tỷ lệ 96,3%.

*17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Địa phương thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các tuyến đường trên các trục đường liên xã, liên khu, liên xóm và các ngõ xóm trồng được: 4,8 km. Đặc biệt UBND xã đầu tư trồng 320 cây xanh trục đường từ Đường Âu Cơ đi UBND xã; Từ đường Âu Cơ Đi nhà VH khu 4; từ UBND xã Đi khu 1. Đi khu 2. Hệ thống cây xanh đã được tăng cường trong những năm qua UBND xã đã tổ chức phát động trồng cây xanh tại điểm dân cư nông thôn: trồng trên hệ thống đường giao thông trục chính và các địa điểm công cộng như trường học, trạm y tế, trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa, nơi hoạt động cộng đồng. Với tổng số tiền đầu tư: 350 triệu đồng.

Bên cạnh đó, đã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội của địa phương thành lập tổ tự quản tuyên truyền, vận động nhân dân trồng cây xanh, vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, vận động các gia đình chỉnh trang nhà cửa đảm bảo cảnh quan môi trường: Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Diện tích đất trồng cây xanh là:  $23.655,1 \text{ m}^2/5.033 \text{ người} = 4,7 \text{ m}^2/\text{người}$ .

*17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Chất thải nhựa chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày như: Thìa, đĩa, ly, cốc, dụng cụ khác ...của các hộ gia đình, cá nhân từ các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ. UBND xã xây dựng kế hoạch về triển khai hướng dẫn tuyên truyền vận động tới tổ chức chính trị xã hội và khu dân cư để vận động người dân thu gom tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Từ đó người dân nâng cao ý thức về công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, không thải bỏ trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao hồ, kênh mương và được thu gom tái sử dụng và tái chế theo quy định. Tổng khối lượng chất thải nhựa tái chế, tái sử dụng:  $49\text{kg}/64\text{kg}/\text{tháng} = 76,56\%$ , các hộ cam kết thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn và xử lý theo quy định, đạt 100%).

- Kinh phí đã thực hiện: 3 tỷ đồng.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 17: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

**18.Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung là  $\geq 35\%$

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm là  $\geq 60$  lít

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững là  $\geq 25\%$

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm là 100%

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi xã quản lý

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm là 100%

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là  $\geq 80\%$

18.8 Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

18.1. Theo kết quả điều tra của bộ phận thống kê về nhân khẩu, hộ, lao động và nhà ở toàn xã có 1.293 hộ/1.293 hộ (hộ ở chung nhà) đang dùng nước sạch do công ty TNHH một Thành viên cấp nước Việt Trì cung cấp nước, đạt tỷ lệ 100% các hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

18.2. Thường xuyên rà soát đánh giá hiện trạng sử dụng nước của người dân, chất lượng, mức độ hoạt động của công trình cấp nước, hàng năm Công ty có kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo đáp ứng quy chuẩn của Bộ y tế, có hỗ trợ kỹ thuật xử lý nước an toàn đến tận hộ gia đình, không để ô nhiễm nguồn nước. Hàng năm UBND xã phối hợp với Công ty tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng an toàn, hiệu quả, khuyến khích vận động người dân tham gia đấu nối sử dụng nước an toàn tiết kiệm. Tỷ lệ cấp nước sinh hoạt đạt bình quân: 20.259.000 lít/5.028 người, đạt chuẩn bình quân là 134 lít.

18.3. Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung. Việc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân do công ty TNHH một thành viên cấp nước Phú Thọ cung cấp.

18.4. Công tác An toàn thực phẩm được địa phương triển khai có hiệu quả các hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở, các hộ kinh doanh thực phẩm. Hàng năm, UBND xã xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức tập huấn cho các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Phân công cán bộ chuyên môn tổng hợp danh sách các hộ kinh doanh theo từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Năm 2022 có 35/35 lượt chủ thể hộ gia đình và cá nhân, tập thể được tập huấn và được ngành cấp trên cấp chứng chỉ về đảm bảo an toàn trong kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100% .

18.5. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục đặc biệt trong các dịp lễ, các ngày tết, ngày kỷ niệm. Hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như treo Băng zôn, khẩu hiệu. Tuyên truyền tại các hội nghị, hệ thống loa truyền thanh để nhân dân và đặc biệt các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đảm bảo an toàn trong chế biến và kinh doanh. Thấy rõ tầm quan trọng của công tác an toàn thực phẩm trong đời sống nhân dân, Đảng bộ, chính quyền địa phương luôn chỉ đạo sát sao công tác đảm bảo an toàn trong các dịp Lễ, tết và trong cuộc sống hàng ngày của người dân. Thực hiện ký cam kết theo chu kỳ 1 năm /1 lần đối với các hộ và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về đảm bảo an toàn trong chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, 100% các hộ đã thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm. Vì vậy tại địa phương không có vụ việc nào xảy ra về mất an toàn thực phẩm trong nhiều năm trở lại đây.

18.6. Trên địa bàn có 50/50 cơ sở chế biến và kinh doanh thực phẩm được kiểm tra, đánh giá hàng năm và được cấp chứng nhận về đảm bảo về an toàn thực phẩm. Đạt tỷ lệ 100%. Hàng năm, các cơ sở được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện ký cam kết về đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong nhiều năm gần đây, địa phương không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

18.7. Toàn xã có 1293/1293 chung nhà có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số hộ toàn xã. Trên địa bàn xã Sông Lô có bãi chôn lấp chất thải rắn tại Ao Dài.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn xã hiện có 01 bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, với diện tích: 03 ha tại khu vực Ao Dài khu 3, xã Sông Lô, 100% đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, không ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

- Kinh phí đã thực hiện: 3 tỷ đồng.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 18: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

## **19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng an ninh.**

### ***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

Hàng năm BCH QS xã chủ động tham mưu với Đảng ủy, ban hành nghị quyết chuyên đề về quân sự quốc phòng và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện.

Ban CHQS xã được biên chế đủ các chức danh, đảm bảo đủ tiêu chuẩn trình độ theo quy định. Chỉ huy trưởng có bằng chuyên môn Trung Cấp quân sự cơ sở. Hàng năm được tham gia tập huấn bồi dưỡng đầy đủ về chính trị quân sự, pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn.

- Lực lượng dân quân được biên chế đủ, tổ chức 1 trung đội dân quân cơ động gồm 28 người. Lực lượng dân quân đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng địa phương, tham gia nòng cốt đội xung kích phòng chống thiên tai, diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng thủ dân sự hàng năm. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo quy định của luật, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

Thực hiện tốt việc tuyển sinh quân sự, Tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân nam trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ, hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng. Xã đã ưu tiên bố trí ngân sách, thực hiện chi trả chế độ đầy đủ, đúng, cho lực lượng dân quân, dự bị động viên. Làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Quán triệt và tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Tuyên truyền nắm bắt định hướng dư luận, những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Kịp thời khen thưởng động viên những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của lực lượng dân quân, dự bị động viên.

*19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên...*

Hàng năm Công an xã chủ động tham mưu Đảng ủy ngay từ đầu năm nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, tham mưu UBND xã xây dựng các kế hoạch thực hiện theo các chuyên đề riêng. Công an xã là lực lượng nòng cốt đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Tập thể công an xã năm 2021 đạt danh hiệu “đơn vị tiên tiến”.

Ngay từ đầu năm, 100% các khu dân cư thực hiện đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự, 100% các hộ dân khu dân cư đăng ký phần đầu xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự”.

Xây dựng mô hình camera an ninh, lắp đặt 36 camera an ninh tại các đơn vị công sở, trường học, địa điểm di tích, công trình tâm linh, các điểm phục vụ cho

công tác đảm bảo an ninh trật tự. Mô hình ánh sáng quê tôi, đảm bảo thấp sáng đường làng ngõ xóm góp phần đảm bảo an ninh trật tự,

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” được đông đảo người dân, các tổ chức, các đơn vị, các doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, tạo phong trào hoạt động sôi nổi, rộng khắp, góp phần kiềm chế giảm tội phạm và tệ nạn xã hội.

Hoạt động của các tổ chức tự quản được củng cố và duy trì thường xuyên. Kiện toàn 04 ban ANTT gồm 28 thành viên, 61 tổ liên gia tự quản gồm 1.540 hộ gia đình tham gia. Thành lập 04 đội dân phòng tại 4 khu dân cư, 1 tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy, mô hình cổng trường an toàn giao thông. Hoạt động của các tổ chức tự quản gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ đã góp phần đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo.

- Kinh phí đã thực hiện: 1 tỷ đồng.

*c) Tự đánh giá tiêu chí số 19: Đạt so với yêu cầu tiêu chí.*

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt đã làm được:**

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao, xã Sông Lô luôn nhận được sự lãnh chỉ đạo sát sao của Thành ủy, UBND thành phố Việt Trì, sự ủng hộ giúp đỡ của các phòng, ban chuyên môn của TP, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, được nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ tham gia. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức, huy động được cả hệ thống chính trị tham gia, thay đổi nhận thức, tư duy của người dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng nâng cao nên đã đạt được kết quả bước đầu quan trọng, tạo động lực cho sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về quan điểm, mục tiêu của chương trình đối với việc cải thiện đời sống người dân, được người dân đồng lòng hưởng ứng.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. Xây dựng nông thôn mới nâng cao là đem lại lợi ích trực tiếp cho chính nhân dân. Từ đó nhân dân hăng hái tham gia hưởng ứng, cùng nhau thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Xác định cụ thể, mục tiêu, lộ trình triển khai các tiêu chí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội được địa phương triển khai trọng tâm, trọng điểm theo hướng ưu tiên, có những giải pháp nhằm huy động sức dân, ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, môi trường .. nhờ đó bộ mặt nông thôn có chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền vận động, huy động các nguồn lực cùng với địa phương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện công tác giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội được thực hiện rộng khắp. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng được đầu tư đưa vào sử dụng, tạo nhiều thuận lợi trong



việc đi lại, vận chuyển, áp dụng cơ giới hóa sản xuất, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn chỉnh, cảnh quan môi trường được cải thiện, nhà ở dân cư được xây dựng chỉnh trang, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện; an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn, tạo được niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

- Trong quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp đã xây dựng được nhiều mô hình có hiệu quả nhưng quy mô còn nhỏ, sức lan toả còn chậm, chưa có nhiều tổ chức sản xuất hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế. Việc thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và nông dân đã được hình thành nhưng kết quả còn chưa cao.

- Nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng được yêu cầu đối với các tiêu chí nông thôn mới nhưng vẫn còn hạn chế so với tổng mức vốn đầu tư theo quy hoạch của xã.

- Việc chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp ở các xã trong xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế. Một bộ phận người dân chưa thực sự quyết liệt việc phát triển ngành nghề sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Sau khi sáp nhập các khu dân cư, thì khu dân cư số hộ của khu tăng lên, trong khi đó quỹ đất các nhà văn hóa cũ hạn chế, khó đáp ứng được nhu cầu của tất cả các hộ trên địa bàn khu. Việc vận động nhân dân chung tay, góp sức chỉnh trang tu sửa nhà văn hóa, xây dựng nhà văn hóa theo quy hoạch có khu còn gặp nhiều khó khăn.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

**Một là:** Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Thành ủy, UBND thành phố, sự quan tâm của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và kế hoạch triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả của Đảng ủy, UBND xã. Nhân dân trong xã vốn có truyền thống đoàn kết, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ sản xuất, đồng thời phát huy tính tự quản của cộng đồng khu dân cư.

**Hai là:** Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hóa, tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết, thường xuyên chỉ đạo nắm bắt tình hình ở cơ sở để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.

**Ba là:** Làm tốt công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hưởng ứng tích cực với nhiều hình thức, hoàn thành mục tiêu đề ra. Phát huy sức mạnh đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân. Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong việc bàn bạc thống nhất triển khai và tổ chức thực hiện, nâng cao vai trò của người dân để “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra dân thụ hưởng*”; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch nhất là trong huy động các nguồn lực đầu tư.

**Bốn là:** Sử dụng có hiệu quả nguồn nội lực, tranh thủ tối sự ủng hộ của Nhà nước, tổ chức và các cá nhân để đầu tư thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống người dân; sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, vận dụng cơ chế chính sách đảm bảo phù hợp, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và các dự án vào địa phương.

#### **4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới nâng cao tiêu biểu:**

- Năm 2022 huy động từ các nguồn lực nâng cấp các tuyến đường giao thông của khu dân cư: 2,83 km. Trong đó kinh phí do nhân dân đóng góp là 850 triệu đồng. Xã hội hóa vẽ tranh trang trí tường hoa và trồng đường hoa tạo cảnh quan các khu dân cư trên địa bàn tổng trị giá trên 600 triệu đồng.

- Vận động các nguồn tài trợ và xã hội hóa xóa 04 nhà tạm trên địa bàn với tổng trị giá là 830 triệu đồng để hỗ trợ các hộ xây mới nhà ở gồm: hộ bà Nguyễn Thị Sinh khu 3, bà Vũ Thị An khu 1, ông Đặng Hồng Tụ khu 2, bà Bùi Thị Thanh khu 1.

- Xây dựng mới nhà lớp học 3 tầng trường THCS Sông Lô tổng giá trị 9 tỷ 700 triệu đồng.

- Đầu tư lắp đặt mới hơn 2 km đường điện chiếu sáng từ đê âu cơ qua kênh tiêu đông nam lên hết ven đường đê khu 1 với tổng trị giá 1,5 tỷ đồng.

- Đề nghị và được nhà nước đầu tư trải thảm 1,5 km bê tông nhựa nổi từ đường Âu Cơ đi nhánh Vũ Thê Lang với tổng trị giá công trình 13 tỷ đồng, tạo điều kiện giao thông thuận lợi nối trung tâm xã với các tuyến đường chính đại lộ Hùng Vương và đi phường Thanh Miếu, tạo điều kiện cho nhân dân vận chuyển, giao thương hàng hóa thuận lợi.

- Tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức đoàn thể trong xã phát triển mô hình trồng đường hoa tạo cảnh quan tại các khu dân cư trên địa bàn xã. Tăng cường công tác vận động hội viên, đoàn viên tích cực chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao. Trong đó 4 tổ chức hội khu dân cư mỗi tổ chức hội, đoàn thể ủng hộ 01 thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời tổng trị giá 48 triệu đồng.

- Mô hình phát triển trồng hoa theo chuỗi tiêu thụ sản phẩm của hộ gia đình ông Thanh tại khu 4, xã Sông Lô hàng năm thu hút nhiều lao động của địa phương và cho thu nhập giá trị kinh tế cao khoảng 4 tỷ đồng/ năm.

- Mô hình kinh tế của công ty TNHH Sông Lô Xanh, trụ sở đóng tại khu 2, xã Sông Lô với ngành nghề chính vận tải, sản xuất nuôi, trồng hoa màu, cây ăn quả, các sản phẩm nông nghiệp cho thu nhập kinh tế cao như dưa lưới, dưa lê, dưa vàng, Ổi, dưa leo. Tiêu biểu có sản phẩm Dưa leo Nhật kíchii 207 được công nhận sản phẩm OCP năm 2022. Diện tích trồng dưa của công ty được cấp mã vùng trồng.

- Mô hình kinh tế chuyển đổi số vườn bưởi diễn kết hợp du lịch trải nghiệm của hộ ông Lê Tuấn Dũng tại khu 1, xã Sông Lô. Hàng năm thu hút lao động trên địa bàn và cho thu nhập kinh tế cao. Diện tích trồng bưởi của hộ ông Dũng được cấp mã vùng trồng bưởi.

- Mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang trang trại nuôi vịt thương phẩm của hộ gia đình bà Nga tại khu 1 với số lượng trên 5 nghìn con mỗi lứa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Mô hình Chim bồ câu pháp thương phẩm của hộ ông Cương khu 2 với quy mô trên 1 nghìn đôi;

- Phát triển mô hình trồng hoa sen, kết hợp du lịch trải nghiệm tại hồ sen Đức Việt cùng với dịch vụ chụp ảnh và ăn uống. Năm đầu thu hút nhiều lượt khách trong và ngoài tỉnh tham quan chụp ảnh.

## **VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

### **1. Quan điểm:**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong đó có xây dựng nông thôn mới nâng cao là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị.

Đây là cuộc vận động rộng rãi, thu hút các nguồn lực trong toàn xã hội cùng tham gia, trong đó cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động; người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả đạt được.

### **2. Mục tiêu**

Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển bền vững. Đối với các tiêu chí đã đạt, tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục mở rộng các làng nghề. Tạo điều kiện tốt nhất về đất đai, thủ tục

hành chính, quảng bá hình ảnh, thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư vào địa bàn xã, để thu hút lao động, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, giảm nghèo bền vững, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thu nhập của người dân. Chăm lo đầu tư cho giáo dục đào tạo, xây dựng xã hội học tập để nâng cao dân trí. Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn. Nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người dân trên địa bàn xã Sông Lô.

Tăng cường xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đối với những tiêu chí đã hoàn thành, hướng tới mục tiêu tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu để phấn đấu thực hiện. Mục tiêu dài hạn sau khi đạt Xã nông thôn mới nâng cao, hướng tới phấn đấu xây dựng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu xây dựng quê hương Sông Lô trở thành miền quê đáng sống.

### **3. Nội dung, giải pháp:**

Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên. Phân công trách nhiệm cụ thể từng cấp uỷ, cán bộ chính quyền, cán bộ đoàn thể phụ trách nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện hạn chế khuyết điểm, đề ra giải pháp khắc phục, phát huy ưu điểm để chương trình xây dựng nông thôn mới thực sự là trách nhiệm của từng người dân.

Xây dựng khối đoàn kết toàn dân, lắng nghe các ý kiến đóng góp, phản biện của nhân dân. Lấy sự đồng thuận, sự hài lòng của người dân là mục đích để tập hợp thu hút người dân chung tay xây dựng nông thôn mới. Lấy mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân là mục đích của xây dựng nông thôn mới, giải pháp cụ thể như sau:

**Một là:** Tiếp tục nâng cấp bảo trì các tuyến đường trục xã, đường trục khu dân cư, đường ngõ xóm đảm bảo theo quy định của Bộ GTVT; nâng cao tỷ lệ tuyến đường có trồng cây xanh, bóng mát, các tuyến đường được giao cho các tổ chức đoàn thể tự quản được phát quang vệ sinh thường xuyên.

**Hai là:** Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trọng điểm, đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương (chuối, ổi, Bưởi..... các loại nông sản khác...). Tiếp tục tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và nhân rộng diện tích cây trồng có năng suất và giá trị sản phẩm cao hơn. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với các sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp với các cây trồng chủ lực, có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu

cơ, tuần hoàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường các mặt hàng thế mạnh của địa phương.

**Ba là:** Tiếp tục huy động mọi nguồn lực để nâng cấp các cơ sở hạ tầng thiết yếu, đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa của nhà văn hóa của khu dân cư...đảm bảo 100% nhà văn hóa các khu dân cư xung quanh được trồng cây xanh, sân thể thao tại các khu dân cư được vệ sinh sạch sẽ, có các trang thiết bị phù hợp với từng loại hình thể thao.

**Bốn là:** Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh giỏi. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng và trang bị cơ sở vật chất cho các trường học để đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế, phần đầu bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng và phát triển rộng rãi phong trào xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá, xã văn hoá gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới*". Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong việc huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. Chỉ đạo các gia trại, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn làm tốt các khâu xử lý chất thải không làm ảnh hưởng đến môi trường.

**Năm là:** Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ cơ sở; các khu dân cư thực hiện hiệu quả các hương ước, quy ước. Duy trì thực hiện tốt việc giải quyết các TTHC trên hệ thống dịch vụ công, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; xây dựng triển khai, áp dụng chính quyền điện tử. Không ngừng nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức ủy ban nhân dân xã, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của UBND xã Sông Lô. UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh Phú Thọ, UBND thành phố Việt Trì, các Sở, Ban ngành của Tỉnh thẩm định xét công nhận xã Sông Lô đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Phú Thọ;
- BCĐ các chương trình MTQG tỉnh;
- VPĐP CTMTQG XDNTM tỉnh;
- UBND TP Việt Trì;
- BCĐ XDNTM, NC xã;
- MTTQ và các Tổ chức chính trị -XH;
- Lưu VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Mạnh Quảng**